

Số:.....08...../KSBT-XN

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Mã số mẫu: 0016.25



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG  
Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng  
Tên mẫu : **NƯỚC SINH HOẠT - ĐẦU NGUỒN**  
Người lấy mẫu : Kim Thị Bích Vân  
Địa điểm lấy mẫu : Đường D4, KCN An Nghiệp, phường 7, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.  
Ngày lấy mẫu : 15/01/2025  
Lượng mẫu : 1,5 Lít + 500 mL  
Ngày nhận mẫu : 15/01/2025  
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5 Lít và chai thủy tinh 500 mL.  
Thời gian kiểm nghiệm : 16/01/2025 - 24/01/2025

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Tiêu chuẩn	Kết quả	Đơn vị
1	<i>Escherichia coli</i>	ISO 9308 - 1 : 2014 (*)	< 1	0	(CFU/100mL)
2	Coliforms tổng số	ISO 9308 - 1: 2014 Amd 1 - 2016 (*)	< 3	0	(CFU/100mL)
3	Asen tổng số	Phản ứng màu Mercury bromide	0,01	0,00	(mg/L)
4	Độ đục	SMEWW 2130B - 2023	2	0,09	(NTU)
5	Độ màu (màu sắc)	SMEWW 2120 C - 2023 (*)	15	Không phát hiện (MLOD = 3 TCU)	(TCU)
6	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	/
7	pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	6,0 - 8,5	6,64	/
8	Clo dư tự do	TCVN 6225-2:2017	0,2 - 1,0	0,53	(mg/L)

(\*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025 : 2017

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Tiêu chuẩn	Kết quả	Đơn vị
-----	----------	-------------	------------	---------	--------

**Nhận xét:** Mẫu NƯỚC SINH HOẠT - ĐẦU NGUỒN được kiểm nghiệm có các chỉ tiêu đạt Quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.



TRƯỞNG KHOA XN-CĐHA-TDCN

Cn. Phan Mộng Thiên Kiều

Sóc Trăng, ngày 24 tháng 01 năm 2025



GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
BS. CKII. Võ Quang Hà

Số:.....09...../KSBT-XN

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Mã số mẫu: 0017.25



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG  
Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng  
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT TRÊN MẠNG LƯỚI 1  
Người lấy mẫu : Kim Thị Bích Vân  
Địa điểm lấy mẫu : Trạm 3 giếng, N4, KCN An Nghiệp, phường 7, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.  
Ngày lấy mẫu : 15/01/2025  
Lượng mẫu : 1,5 Lít + 500 mL  
Ngày nhận mẫu : 15/01/2025  
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5 Lít và chai thủy tinh 500 mL.  
Thời gian kiểm nghiệm : 16/01/2025 - 24/01/2025

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Tiêu chuẩn	Kết quả	Đơn vị
1	<i>Escherichia coli</i>	ISO 9308 - 1 : 2014 (*)	< 1	0	(CFU/100mL)
2	Coliforms tổng số	ISO 9308 - 1: 2014 Amd 1 - 2016 (*)	< 3	0	(CFU/100mL)
3	Asen tổng số	Phản ứng màu Mercury bromide	0,01	0,00	(mg/L)
4	Độ đục	SMEWW 2130B - 2023	2	0,08	(NTU)
5	Độ màu (màu sắc)	SMEWW 2120 C - 2023 (*)	15	3,28	(TCU)
6	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	/
7	pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	6,0 - 8,5	6,69	/
8	Clo dư tự do	TCVN 6225-2:2017	0,2 - 1,0	0,34	(mg/L)

(\*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025 : 2017

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.



Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Tiêu chuẩn	Kết quả	Đơn vị
-----	----------	-------------	------------	---------	--------

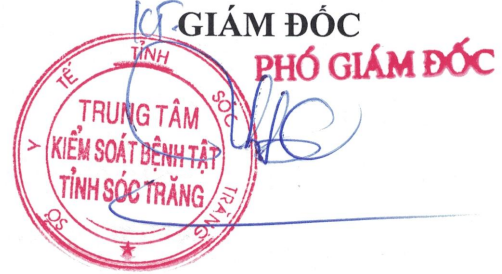
**Nhận xét:** Mẫu NƯỚC SINH HOẠT TRÊN MẠNG LƯỚI 1 được kiểm nghiệm có các chỉ tiêu đạt Quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.



**TRƯỞNG KHOA XN-CDHA-TDCN**

**Cn. Phan Mộng Thiên Kiều**

Sóc Trăng, ngày 24 tháng 01 năm 2025



**BS. CKII. Võ Quang Hà**

Số: 10...../KSBT-XN

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**  
Mã số mẫu: 0018.25



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG  
Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng  
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT TRÊN MẠNG LƯỚI 2  
Người lấy mẫu : Kim Thị Bích Vân  
Địa điểm lấy mẫu : Cà phê Bình, QL 60, KCN An Nghiệp, phường 7, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.  
Ngày lấy mẫu : 15/01/2025  
Lượng mẫu : 1,5 Lít + 500 mL  
Ngày nhận mẫu : 15/01/2025  
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5 Lít và chai thủy tinh 500 mL.  
Thời gian kiểm nghiệm : 16/01/2025 - 24/01/2025

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Tiêu chuẩn	Kết quả	Đơn vị
1	<i>Escherichia coli</i>	ISO 9308 - 1 : 2014 (*)	< 1	0	(CFU/100mL)
2	Coliforms tổng số	ISO 9308 - 1: 2014 Amd 1 - 2016 (*)	< 3	0	(CFU/100mL)
3	Asen tổng số	Phản ứng màu Mercury bromide	0,01	0,00	(mg/L)
4	Độ đục	SMEWW 2130B - 2023	2	0,25	(NTU)
5	Độ màu (màu sắc)	SMEWW 2120 C - 2023 (*)	15	Không phát hiện (MLOD = 3 TCU)	(TCU)
6	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	/
7	pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	6,0 - 8,5	6,70	/
8	Clo dư tự do	TCVN 6225-2:2017	0,2 - 1,0	0,33	(mg/L)

(\*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025 : 2017

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Tiêu chuẩn	Kết quả	Đơn vị
-----	----------	-------------	------------	---------	--------

**Nhận xét:** Mẫu NƯỚC SINH HOẠT TRÊN MẠNG LƯỚI 2 được kiểm nghiệm có các chỉ tiêu đạt Quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.



TRƯỞNG KHOA XN-CĐHA-TDCN

Cn. Phan Mộng Thiên Kiều

Sóc Trăng, ngày 24 tháng 01 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



BS. CKII. Võ Quang Hà